

Bản án số: 45/2023/HS-PT
Ngày: 06 - 4 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Hùng Cường.

Các Thẩm phán: Ông Võ Trung Hiếu.

Ông Trương Vĩnh Hữu.

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Mơ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Kiến Phi - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 06/2023/TLPT-HS ngày 10 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo Phạm Ngọc Đ và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 111/2022/HSST ngày 17 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Ngọc Đ, sinh năm 1983, tại tỉnh Tiền Giang. Đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: ấp Q, xã TH, thị xã L, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: mua bán; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn L, sinh năm 1944 (đã chết) và bà Trần Thị H, sinh năm 1950; Vợ: Nguyễn Thị Hoàng U, sinh năm 1985; Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2022, đến ngày 16/4/2022 thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn C, (Tên gọi khác: B, T, Đ), sinh năm 1986, tại tỉnh Tiền Giang; Đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: ấp TA, xã NB, huyện T, tỉnh Tiền Giang, Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn L, sinh năm 1952 và bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1954; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2022, đến ngày 16/4/2022 thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Lý Hồng T**, (Tên gọi khác: T phé liệu), sinh năm 1986, tại tỉnh Tiền Giang; Đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Tiền Giang, Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Văn H, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1965; Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1985, Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 12/11/2020 bị Công an xã Đ, huyện T, tỉnh Tiền Giang xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc dưới hình thức đá gà thắng thua bằng tiền. Đã chấp hành xong.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2022, đến ngày 16/4/2022 thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

4. **Hồ Văn C**, (Tên gọi khác: U) sinh năm 1994, tại tỉnh Tiền Giang; Đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: ấp TN, xã D, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn G, sinh năm 1971 và bà Trần Thị T, sinh năm 1970; Vợ: Nguyễn Cẩm H, sinh năm 1994, Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/01/2022 đến ngày 26/01/2022 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. **Lê Minh N**, sinh năm 1984, tại tỉnh Tiền Giang; Đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: ấp A, xã NB, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn M, sinh năm 1962. và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1962; Vợ: Huỳnh Thị L, sinh năm 1990, Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/01/2022 đến ngày 26/01/2022 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. **Nguyễn Văn T**, (Tên gọi khác: Quý) sinh năm 1993, tại tỉnh Tiền Giang; Đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: ấp A, xã NB, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; Vợ: Võ Đình Phi Y, sinh năm 1994; Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/01/2022 đến ngày 26/01/2022 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. **Phạm Hoàng Q.** (Tên gọi khác: Chim) sinh năm 1981, tại tỉnh Tiền Giang; Đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: ấp A, xã NB, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: làm vườn; Trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T, sinh năm 1951 và bà Lê Thị M, sinh năm 1950; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/01/2022 đến ngày 26/01/2022 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. **Trần Thanh T2**, (Tên gọi khác: Súp) sinh năm 1983, tại tỉnh Tiền Giang; Đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: ấp A, xã NB, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: làm hồ; Trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn N, sinh năm 1953 và bà Trương Thị M, sinh năm 1953; Vợ: Võ Thị T, sinh năm 1987; Con: 01 người sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/01/2022 đến ngày 26/01/2022 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9. **Nguyễn Trọng N**, sinh năm 1992, tại tỉnh Tiền Giang; Đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: ấp H, xã NB, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1970; Vợ: Trần Ngọc H, sinh năm 1992; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/01/2022 đến ngày 26/01/2022 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

10. **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1987, tại tỉnh Tiền Giang; Đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: ấp A, xã NB, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Anh M, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; Vợ: Hồ Thị Cẩm T sinh năm 1991; Con: Có 01 người sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/3/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

11. **Lê Thiên N2**, sinh năm 1986, tại tỉnh Tiền Giang; Đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: ấp H, xã NB, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn R, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1952; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/3/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

12. **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1985, tại tỉnh Tiền Giang; Đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: ấp T, xã NB, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: Làm hồ; Trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1966 và bà Võ Thị Bé C, sinh năm 1966; Vợ: Huỳnh Thị Ngọc V, sinh năm 1988; Bị cáo có 01

người con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cầm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/3/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Lý Hồng T, Hồ Văn C:* Luật sư **Võ Trọng K** - Chi nhánh Văn phòng Luật sư Võ Trọng K, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có 04 bị cáo khác và 22 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 16/01/2022, Phòng cảnh sát hình sự-Công an tỉnh Tiền Giang phối hợp với Công an huyện T, tỉnh Tiền Giang tiến hành kiểm tra tại phần đất của ông Trần Văn H, tọa lạc tại ấp A, xã NB, huyện T, tỉnh Tiền Giang, phát hiện 12 đối tượng tụ tập đá gà thắng thua bằng tiền.

Kết quả điều tra xác định Phạm Ngọc Đ, Trần Thanh P, Trần Văn C, Lý Hồng T đứng ra tổ chức đánh bạc bằng hình thức đá gà thắng thua bằng tiền với cách thức và phân công nhiệm vụ cụ thể: Phạm Ngọc Đ phụ trách quản lý chung, Trần Thanh P cấp độ gà, làm trọng tài phân định thắng thua, Trần Văn C làm biện; Lý Hồng T cân gà, làm biện và thu tiền sân. Để phục vụ cho việc đánh bạc, các bị cáo trên thuê: Lê Minh N phát băng keo, cựa gà, làm biện; Hồ Văn C quét dọn sân sau khi kết thúc các trận gà; Nguyễn Văn T làm nhiệm vụ cảnh giới và hướng dẫn các con bạc vào địa điểm đánh bạc với số tiền công là 200.000đ/ngày, trả tiền vào cuối ngày. Phân công nhiệm vụ cho Phạm Hoàng Q làm nhiệm vụ cảnh giới, đóng mở cửa cổng để các con bạc ra vào, trả tiền công và tiền thuê sân đánh bạc cho Q từ 300.000đ đến 400.000đ mỗi ngày. Ngoài ra Q còn cung cấp nước giải khát cho những người ở địa điểm đánh bạc.

Cách thức chơi: Chủ của hai bên gà thỏa thuận số tiền đặt cược (mức tiền đá sỏ). Sau khi thống nhất mức tiền đá sỏ thì cấp kèo đá hàng sáo (tức người đặt cược bên gà này đặt bao nhiêu thì biện hô lên để người đánh bạc bên gà còn lại đặt cược) cho đến khi mức tiền đặt cược của hai bên gà bằng nhau. Sau khi thống nhất số tiền cược và quán cựa gà xong thì mỗi bên có một người thả gà để đá, trọng tài phân định thắng thua.

Quy định bên gà nào thắng cược phải trả tiền sân, với mức thu tiền sân đối với chủ gà là đặt cược 1.000.000đ thì thu 100.000đ và 50.000đ đối với người chơi hàng sáo. Số tiền thu được sẽ chia đều cho P, C, T, Đ.

Ngày 16/01/2022, tổ chức đá gà được 06 trận thắng thua bằng tiền, cụ thể:

* Tại phần đất vườn trồng cây vú sữa của Phạm Hoàng Q, tọa lạc tại ấp A, xã NB, huyện T, tổ chức 04 trận gà:

Trận 1: Gà que của Đinh Văn K, cho đối tượng Vinh M (không rõ họ tên, địa chỉ) thuê đá với gà của Nguyễn Minh N (N Từ Lý), đặt cược đá số 1.000.000đồng, giao hữu 5.000.000đồng, đá ăn đồng. P làm trọng tài, Lê Minh N phát băng keo, kết quả gà của N thắng. T thu tiền sân 350.000đồng. Trong trận này số tiền dùng để đánh bạc là 12.000.000đồng và thu lợi bất chính 350.000đồng.

Trận 2: Gà úa của T 7 M (không rõ họ tên, địa chỉ) đá với gà Úa của Nguyễn Minh N (N Từ Lý), đặt cược đá số 1.000.000đồng, giao hữu 5.000.000đồng, đá ăn đồng. Trận này P làm trọng tài, Lê Minh N phát băng keo. Kết quả gà của T thắng. T thu tiền sân 400.000đồng. Trong trận này số tiền dùng để đánh bạc là 10.000.000đồng và thu lợi bất chính 400.000đồng.

Trận 3: Gà xám bông của Nguyễn Minh N (N Từ Lý) đã với gà que của Nguyễn Duy P (P Bò), đặt cược đá số 1.000.000đồng, giao hữu 2.000.000đồng, đá ăn đồng. Trận này P làm trọng tài, Lê Minh N phát băng keo, T làm biện. Kết quả gà của P thắng. T thu tiền sân 200.000đồng. Trong trận này số tiền dùng để đánh bạc là 6.000.000đồng và thu lợi bất chính 200.000đồng.

Trận 4: Gà điều đỏ của Nguyễn Minh N (N Từ Lý) đá với gà úa của Năm N (không rõ họ tên, địa chỉ), đặt cược đá số 100.000đồng, giao hữu 5.000.000đồng, đá ăn đồng. Trận này P làm trọng tài, Lê Minh N phát băng keo, T và C làm biện. Kết quả gà của Năm N thắng. T thu tiền sân 700.000đồng. Trong trận này số tiền dùng để đánh bạc là 10.200.000đồng và thu lợi bất chính 700.000đồng.

Tổng số tiền dùng để đánh bạc của 04 trận gà 38.200.000đồng.

Sau đó cả nhóm tổ chức đánh bạc chuyển địa điểm sang phần đất vườn dừa của ông Trần Văn H, tọa lạc tại ấp A, xã NB, huyện T, tỉnh Tiền Giang, tại đây tổ chức thêm 02 trận gà thì bị bắt gồm:

Trận 1: Gà khét của Trần Thanh T2 nặng 3,1kg được P cáp đá với con gà xanh bông của Lê Văn P2 nặng 3,16kg, bên gà của P2 đá chấp ăn chín (tức nếu gà bên P2 thắng sẽ hưởng 90% mức đặt cược). Đặt cược đá số 1.000.000đồng, giao hữu 2.000.000đồng (đá ăn đồng).

Bên gà khét của T2: T2 đặt 1.000.000đồng, C đặt 500.000đồng, một người không rõ họ tên, địa chỉ đặt 500.000đồng, Đ đặt 1.000.000đồng (P2 đá ăn 8). Tổng cộng 3.000.000đồng.

Bên gà xanh của P2: P2 đặt 1.000.000đồng, một người không rõ họ tên địa chỉ đặt 2.000.000đồng. Tổng cộng 3.000.000đồng.

Trận này Lý Hồng T cân gà và làm biện, Trần Thanh P làm trọng tài

Kết quả trận này gà xanh của P2 thắng. T thu tiền đặt cược của bên gà T2 chung cho P2 2.700.000đồng, trừ tiền sân trả cho T 200.000đồng. Trong trận này số tiền dùng để đánh bạc là 5.400.000đồng và thu lợi bất chính 200.000đồng.

Số tiền tham gia đánh bạc và thu lợi bất chính cụ thể của các bị cáo là:

+ Trần Thanh T2: Số tiền đánh bạc 1.000.000đồng, không thu lợi bất chính do thua bạc.

+ Lê Văn P2: Số tiền đánh bạc 1.900.000đồng (1.000.000đ tiền đặt cược và 900.000đ tiền thắng cược), thu lợi bất chính 800.000đồng do trả tiền sân 100.000đồng.

+ Trần Văn C: Số tiền đánh bạc 500.000đồng, không thu lợi bất chính do thua bạc.

+ Phạm Ngọc Đ: Số tiền đánh bạc 1.000.000đồng, không thu lợi bất chính do thua bạc.

Trận 2: Gà bông của Nguyễn Trọng N nặng 2,7kg đá với gà trắng của Trần Minh Đ1 nặng 2,7kg, đặt cược đá sỏ, giao hữu 30.000.000đồng.

Bên gà của N: N đặt 10.000.000đồng, T đặt 2.500.000đồng, V đặt 1.500.000đồng, N2 đặt 4.000.000đồng, một người không rõ họ, tên địa chỉ đặt 2.000.000đồng và những người khác không rõ họ tên đặt hàng sáo 17.000.000đồng. Tổng cộng 37.000.000đồng.

Bên gà của Đ1: Đ1 đặt 25.000.000đồng, L đặt 5.000.000đồng, những người khác không rõ họ tên địa chỉ đặt 7.000.000đồng. Tổng cộng 37.000.000đồng.

Phạm Hùng D (K), thả gà của Đ1. Tạ Quang M (Rạ), thả gà cho N. P làm trọng tài, C làm biện, N phát băng keo. Kết quả trận này gà của N thắng, chưa chung tiền thì bị bắt. Trong trận này số tiền dùng để đánh bạc là 74.000.000đồng và chưa thu lợi bất chính do bị bắt.

Số tiền tham gia đánh bạc và thu lợi bất chính cụ thể của các bị cáo là:

+ Nguyễn Trọng N: Số tiền đánh bạc 20.000.000đồng (10.000.000đ tiền đặt cược và 10.000.000đ tiền thắng cược), không thu lợi bất chính do bị bắt.

+ Nguyễn Minh T: Số tiền đánh bạc 5.000.000đồng (2.500.000đ tiền đặt cược và 2.500.000đ tiền thắng cược), không thu lợi bất chính do bị bắt.

+ Lê Thiên N2: Số tiền đánh bạc 8.000.000đồng (4.000.000đ tiền đặt cược và 4.000.000đ tiền thắng cược), không thu lợi bất chính do bị bắt.

+ Nguyễn Văn V: Số tiền đánh bạc 3.000.000đồng (1.500.000đ tiền đặt cược và 1.500.000đ tiền thắng cược), không thu lợi bất chính do bị bắt.

+ Trần Minh Đ1: Số tiền đánh bạc 25.000.000đồng, không thu lợi bất chính do thua bạc.

+ Phạm Văn L: Số tiền đánh bạc 5.000.000đồng, không thu lợi bất chính do thua bạc.

Như vậy, tổng số tiền tổ chức đánh bạc và thu lợi bất chính của từng bị cáo qua 06 trận gà như sau:

Số tiền đánh bạc với vai trò tổ chức đánh bạc của Trần Thanh P, Trần Văn C, Lý Hồng T, Phạm Ngọc Đ, Lê Minh N, Nguyễn Văn T, Hồ Văn C là 117.600.000đồng (Trận 1: 12.000.000đ +trận 2: 10.000.000đ+ trận 3: 6.000.000đ+ trận 4: 10.200.000đ+trận 5: 5.400.000+ trận 6:74.000.000đ), số tiền thu lợi bất chính là 4.250.000đồng.

Số tiền đánh bạc với vai trò tổ chức đánh bạc của Phạm Hoàng Q là 38.200.000đồng (Trận 1: 12.000.000đ +trận 2: 10.000.000đ+ trận 3: 6.000.000đ+ trận 4: 10.200.000đ). Số tiền thu lợi bất chính là 1.650.000đồng.

Tổng số tiền đánh bạc và thu lợi bất chính của từng bị cáo trong 02 trận gà tại vườn dừa như sau:

+ Trần Thanh T2: Số tiền đánh bạc 1.000.000đồng, không thu lợi bất chính do thua bạc.

+ Lê Văn P2: Số tiền đánh bạc 1.900.000đồng, thu lợi bất chính 800.000đồng do trả tiền sân 100.000đồng.

+ Trần Văn C: Số tiền đánh bạc 500.000đồng, không thu lợi bất chính do thua bạc.

+ Phạm Ngọc Đ: Số tiền đánh bạc 1.000.000đồng, không thu lợi bất chính do thua bạc.

+ Nguyễn Trọng N: Số tiền đánh bạc 20.000.000đồng, không thu lợi bất chính do bị bắt.

+ Nguyễn Minh T: Số tiền đánh bạc 5.000.000đồng, không thu lợi bất chính do bị bắt.

+ Lê Thiên N2: Số tiền đánh bạc 8.000.000đồng, không thu lợi bất chính do bị bắt.

+ Nguyễn Văn V: Số tiền đánh bạc 3.000.000đồng, không thu lợi bất chính do bị bắt.

+ Trần Minh Đ1: Số tiền đánh bạc 25.000.000đồng, không thu lợi bất chính do thua bạc.

+ Phạm Văn L: Số tiền đánh bạc 5.000.000đồng, không thu lợi bất chính do thua bạc.

*** Vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ trong vụ án này gồm:**

- 03 con gà trống nòi; 18 cặp cửa sắt; 20 cuộn băng keo; 02 miếng mài cửa; 01 xe máy điện màu đỏ của Phạm Hữu T.

- Thu giữ của Trần Minh Đ1: Số tiền Việt Nam 400.000đồng; 01 điện thoại Iphone màu trắng.

- Thu giữ của Phạm Hoàng Q: Số tiền Việt Nam 3.000.000đồng; 01 điện thoại hiệu Nokia bàn phím màu đen.

- Thu giữ của Nguyễn Minh T: 01 điện thoại hiệu Samung màu xanh.

- Thu giữ của Trần Thanh T2: Số tiền Việt Nam 1.100.000đồng.

- Thu giữ của Lê Minh N: Số tiền Việt Nam 1.000.000đồng; 01 điện thoại hiệu SamSung màu đen;

- Thu giữ của Trần Thanh P: 01 xe mô tô biển số XXB4-378XX.

- Thu giữ của Lý Hồng T: 01 xe mô tô biển số XXB3-29.3XX.

- Thu giữ của Trần Trọng N: 01 xe mô tô biển số XXB9-434.XX.

- Thu giữ của Phạm Hữu T số tiền 8.900.000 đồng; Của Trần Văn M số tiền 4.500.000đồng; Của Nguyễn Hữu T số tiền 8.000.000đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen; Của Trần Duy P2 01 điện thoại Nokia bàn phím màu đen; của Nguyễn Kim S số tiền 3.700.000đồng và 01 điện thoại Iphone màu vàng; xe mô tô hai bánh biển số XXB2-622.XX của Huỳnh Võ Minh H; xe mô tô XXB2-114.XX của Bùi Văn D; xe mô tô biển số XXB2-841.XX của Lê Văn K; xe mô tô biển số XXZ8-21XX của Nguyễn Thành T2; xe mô tô XXB3-569.XX của Phạm Thành T2; xe mô tô XXB3-063.XX của Nguyễn Thị Hoàng U; xe mô tô XXAS-055.XX của Nguyễn Cà P; xe mô tô XXV4-32XX của Nguyễn Văn T; xe mô tô XXF1-89XX của Nguyễn Thị T; xe mô tô XXB3-409.XX của Nguyễn Thị Kim T. Số tiền 200.000đồng và 01 điện thoại hiệu Oppo màu trắng của Đinh Văn K; xe mô tô hai bánh biển số XXFB-91XX; xe

mô tô XXC1-057.XX; xe mô tô XXG1-157.XX; 01 xe Wave; 01 xe mô tô hai bánh không biển số.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2022/HSST ngày 17 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lý Hồng T, Lê Minh N, Hồ Văn C, Nguyễn Văn T, Phạm Hoàng Q phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Ngọc Đ, Trần Văn C phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”.

Tuyên bố các bị cáo Trần Thanh T2, Nguyễn Trọng N, Lê Thiên N2, Nguyễn Văn V, Nguyễn Minh T phạm tội “Đánh bạc”.

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 55; Điều 58; Điều 38; Điều 17 của Bộ luật hình sự:

Xử: Phạt bị cáo Phạm Ngọc Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2022 đến ngày 16/4/2022 và 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) về tội “Đánh bạc”,

Xử: Phạt bị cáo Trần Văn C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2022 đến ngày 16/4/2022 và 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) về tội “Đánh bạc”;

1.2 Áp dụng điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 17 của Bộ luật hình sự:

Xử: phạt bị cáo Lý Hồng T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2022 đến ngày 16/4/2022.

1.3 Áp dụng điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 17 và khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự:

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2022 đến ngày 26/01/2022

1.4 Áp dụng điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 17 của Bộ luật hình sự:

Xử: Phạt bị cáo Lê Minh N 01 (một) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2022 đến ngày 26/01/2022.

1.5 Áp dụng điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 17; khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự:

Xử: Phạt bị cáo Hồ Văn C 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2022 đến ngày 26/01/2022

Xử: Phạt bị cáo Phạm Hoàng Q 01 (một) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2022 đến ngày 26/01/2022.

1.6 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 50; Điều 35; Điều 17 của Bộ luật hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Trần Thanh T2 30.000.000đồng.

1.7 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 50; Điều 17 của Bộ luật hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Trọng N 03 (ba) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2022 đến ngày 26/01/2022.

Xử: Phạt bị cáo Lê Thiên N2 03 (ba) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Xử: phạt bị cáo Nguyễn Văn V 03 (ba) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

1.8 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 50; Điều 17 của Bộ luật hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Minh T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra trong bản án còn quyết định về tội danh và hình phạt của các bị cáo khác, phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 20 tháng 9 năm 2022, bị cáo Trần Thanh T2 có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được miễn hình phạt tiền.

* Ngày 20, 22, 23, 27 và 28 tháng 9 năm 2022, các bị cáo Phạm Ngọc Đ, Trần Văn C, Lê Minh N, Hồ Văn C, Lý Hồng T, Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn T,

Nguyễn Trọng N, Lê Thiên N2, Nguyễn Văn V, Phạm Hoàng Q có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo và xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Trần Thanh T2 xin miễn hoặc giảm phạt tiền. Riêng bị cáo Phạm Ngọc Đ và Trần Văn C nộp đơn xin rút yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang trong phần tranh luận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, mức án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo Lý Hồng T, Lê Minh N, Hồ Văn C, Nguyễn Văn T, Phạm Hoàng Q, Trần Thanh T2 là phù hợp nên kháng cáo của các bị cáo đề nghị Tòa không chấp nhận. Đối với các bị cáo Nguyễn Trọng N, Lê Thiên N2, Nguyễn Văn V, Nguyễn Minh T cấp sơ thẩm khi lượng hình phạt chưa phù hợp, trong giai đoạn xét xử phúc thẩm có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên kháng cáo của các bị cáo là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho 04 bị cáo từ 03 - 06 tháng tù. Riêng bị cáo Phạm Ngọc Đ và Trần Văn C tại phiên tòa đã rút toàn bộ kháng cáo nên đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Lý Hồng T và Hồ Văn C tranh luận:* Luật sư thống nhất về tội mà Viện kiểm sát truy tố, do hai bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới phạm tội lần đầu thu lợi bất chính ít, bị cáo C có nhân thân tốt....nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo cho hai bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, chuyển hình phạt tù sang hưởng án treo hoặc sang hình phạt tiền để có điều kiện cải tạo lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Lý Hồng T, Lê Minh N, Hồ Văn C, Nguyễn Văn T, Phạm Hoàng Q, Trần Thanh T2, Nguyễn Trọng N, Lê Thiên N2, Nguyễn Văn V, Nguyễn Minh T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng và Bản án sơ thẩm đã xử, lời thừa nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Ngày 16/01/2022, tại ấp A và T A, xã NB, huyện T, tỉnh Tiền Giang, Phạm Ngọc Đ, Trần Thanh P, Trần Văn C, Lý Hồng T, Lê Minh N, Hồ Văn C, Nguyễn Văn T, Phạm Hoàng Q đã tổ chức đánh bạc thắng thua bằng tiền, với số tiền tổ chức đánh bạc là 117.790.000đ, trong đó các bị cáo giữ vai trò giúp sức gồm có: Lê Minh N phát cựa gà, băng keo cho con bạc, Nguyễn Văn T canh giới hướng dẫn, Hồ Văn C

làm nhiệm vụ vệ sinh sân sau các trận đá gà, Phạm Hoàng Q cho thuê địa điểm, canh gác và đóng mở cửa cho các con bạc ra vào, để thu lợi bất chính.

Trần Thanh T2, Lê Văn P2, Phạm Ngọc Đ, Trần Văn C tham gia cá cược cùng một trận gà với số tiền dùng vào đánh bạc là 5.400.000đ.

Trần Minh Đ1, Phạm Văn L, Nguyễn Trọng N, Lê Thiên N2, Nguyễn Văn V, Nguyễn Minh T tham gia cá cược cùng một trận gà với số tiền dùng vào đánh bạc là 74.000.000đ.

Cho nên cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Phạm Ngọc Đ, Trần Văn C phạm tội “Tổ chức đánh bạc” (điểm c, d khoản 1 Điều 322) và tội “Đánh bạc” (khoản 1, Điều 321); Trần Thanh P, Lý Hồng T, Lê Minh N, Hồ Văn C, Nguyễn Văn T, Phạm Hoàng Q phạm tội “Tổ chức đánh bạc” (điểm c, d khoản 1 Điều 322); Trần Thanh T2, Lê Văn P2 phạm tội “Đánh bạc” (khoản 1, Điều 321); Các bị cáo còn lại: Trần Minh Đ1, Nguyễn Trọng N, Phạm Văn L, Lê Thiên N2, Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn V phạm tội “Đánh bạc” (khoản 2, Điều 321) là có căn cứ.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ, cờ bạc là một tệ nạn bị pháp luật nghiêm cấm vì đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Đối với các bị cáo chỉ vì mục đích háms lợi nên đã bất chấp thực hiện việc đánh bạc thắng thua bằng tiền giữa ban ngày diễn ra nhiều nơi có rất đông người cùng tham gia mà không sợ bị phát hiện chứng tỏ các bị cáo rất xem thường pháp luật. Hành vi này không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng mà còn gây mất an ninh trị an tại địa phương. Cho nên phải được xử lý thoả đáng mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[3] Tại phiên toà phúc thẩm các bị cáo Phạm Ngọc Đ và Trần Văn C đã nộp đơn rút toàn bộ kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên áp dụng Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Phạm Ngọc Đ và Trần Văn C.

[4] Xét thấy, khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo từ đó xử phạt đối với Lý Hồng T, Lê Minh N, Nguyễn Văn T, Phạm Hoàng Q, Trần Thanh T2 với mức hình phạt như trên là thoả đáng không nặng, các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới đáng kể nên yêu cầu của các bị cáo xin được hưởng án treo và miễn phạt tiền là không có căn cứ.

[5] Riêng các bị cáo gồm: Nguyễn Trọng N, Lê Thiên N2, Nguyễn Văn V, Nguyễn Minh T kháng cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Cấp sơ thẩm xử phạt mức án có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, tất cả các bị cáo đều có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự chỉ tham gia trong một trận gà thì bị bắt quả tang, số tiền bỏ vào để tham gia cá cược không lớn. Ngoài ra trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm

các bị cáo có bổ sung tình tiết mới là gia đình đều có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến và các bị cáo có đóng góp tiền đề ủng hộ địa phương xây dựng nông thôn mới; Bị cáo Hồ Văn C tham gia với vai trò giúp sức thứ yếu, không đáng kể chỉ làm vệ sinh sân sau khi các trận đá gà kết thúc, bản thân cũng có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng và hiện có hai con còn nhỏ tuổi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cấp sơ thẩm chưa xem xét cho các bị cáo. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự thiết nghĩ nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Trọng N, Lê Thiên N2, Nguyễn Văn V, Nguyễn Minh T tương xứng với tính chất mức độ tham gia của mỗi bị cáo, đồng thời xét xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tính răn đe và phòng ngừa. Riêng bị cáo Hồ Văn C không cần phải cách ly ra khỏi xã hội mà giao về cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Ngoài ra trong vụ án còn có hai bị cáo Trần Minh Đ1 và Phạm Văn L bị truy tố xét xử. Xét thấy cả hai bị cáo tham gia trận gà bị bắt quả tang cùng với nhiều bị cáo khác. Tuy nhiên khi cá thể hoá hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét lượng hình chưa thật sự tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi mà hai bị cáo đã thực hiện. Do hai bị cáo không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét mà kiến nghị Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xem xét giám đốc thẩm theo quy định của pháp luật. Mặc khác bản án sơ thẩm áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo Phạm Ngọc Đ, Trần Văn C về tội “Đánh bạc” nhưng không áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự là thiếu sót, cần bổ sung cho đúng theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo (trừ bị cáo Hồ Văn C) ra. Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo đã đứng ra tổ chức đánh bạc và đánh bạc với số lượng người tham gia rất đông diễn ra ngay ban ngày ở nhiều địa điểm khác nhau đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tại nơi xảy ra vụ án, cho các bị cáo hưởng án treo sẽ không nghiêm và không đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

[6] Xét ý kiến bào chữa của luật sư là có căn cứ đối với bị cáo Hồ Văn C nên được chấp nhận. Riêng bị cáo Lý Hồng T do có nhân thân không tốt nên đề nghị của luật sư không được chấp nhận.

[7] Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên có xem xét khi nghị án.

[8] Về án phí: Các bị cáo Lý Hồng T, Lê Minh N, Nguyễn Văn T, Phạm Hoàng Q, Trần Thanh T2 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Nguyễn Trọng N, Lê Thiên N2, Nguyễn Văn V, Nguyễn Minh T, Hồ Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[9] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm a, b, d khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Phạm Ngọc Đ, Trần Văn C; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Lý Hồng T, Lê Minh N, Nguyễn Văn T, Phạm Hoàng Q, Trần Thanh T2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm; Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trọng N, Lê Thiên N2, Nguyễn Văn V, Nguyễn Minh T; Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Hồ Văn C. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2022/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang:

Tuyên bố: Các bị cáo Lý Hồng T, Lê Minh N, Hồ Văn C, Nguyễn Văn T, Phạm Hoàng Q phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Ngọc Đ, Trần Văn C phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”.

Tuyên bố các bị cáo Trần Thanh T2, Nguyễn Trọng N, Lê Thiên N2, Nguyễn Văn V, Nguyễn Minh T phạm tội “Đánh bạc”.

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 55; Điều 58; Điều 38; Điều 17; Điều 35 của Bộ luật hình sự:

Xử: Phạt bị cáo Phạm Ngọc Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2022 đến ngày 16/4/2022 và 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) về tội “Đánh bạc”,

Xử: Phạt bị cáo Trần Văn C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2022 đến ngày 16/4/2022 và 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) về tội “Đánh bạc”;

1.2 Áp dụng điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 17 của Bộ luật hình sự:

Xử: phạt bị cáo Lý Hồng T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2022 đến ngày 16/4/2022.

1.3 Áp dụng điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 17 và khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự:

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2022 đến ngày 26/01/2022

1.4 Áp dụng điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 17 của Bộ luật hình sự:

Xử: Phạt bị cáo Lê Minh N 01 (một) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2022 đến ngày 26/01/2022.

1.5 Áp dụng điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50; Điều 58; Điều 17; khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự:

Xử: Phạt bị cáo Hồ Văn C 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Hồ Văn C cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện T, tỉnh Tiền Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

1.6 Áp dụng điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 17 của Bộ luật hình sự:

Xử: Phạt bị cáo Phạm Hoàng Q 01 (một) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2022 đến ngày 26/01/2022.

1.7 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 50; Điều 35; Điều 17 của Bộ luật hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Trần Thanh T2 30.000.000đồng.

1.8 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 50; khoản 1, 2 Điều 54; Điều 17 của Bộ luật hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Trọng N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2022 đến ngày 26/01/2022.

Xử: Phạt bị cáo Lê Thiên N2 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Minh T 01 (một) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Xử: phạt bị cáo Nguyễn Văn V 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí: Các bị cáo Lý Hồng T, Lê Minh N, Nguyễn Văn T, Phạm Hoàng Q, Trần Thanh T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; Các bị cáo Nguyễn Trọng N, Lê Thiên N2, Nguyễn Văn V, Nguyễn Minh T, Hồ Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của Quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Hùng Cường